

Số: 71 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 07 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dây chuyền sản xuất xi măng bèn sunfat công suất 4,6 triệu tấn/năm của Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group, tại xã Thanh Nghị, Thanh Hải, huyện Thanh Liêm**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Xây dựng 18/6/2014; Luật quy hoạch đô thị 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Văn bản số 1895/TTg-CN ngày 28/12/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc đầu tư 02 dây chuyền sản xuất xi măng bèn sunfat của Nhà máy xi măng Thành Thắng, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Văn bản số 3148/BXD-VLXD ngày 13/12/2018 của Bộ Xây dựng về chủ trương đầu tư xây dựng sản xuất xi măng bèn sunfat tại Nhà máy xi măng Thành Thắng, tỉnh Hà Nam;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dây chuyền sản xuất xi măng bèn sunfat công suất 4,6 triệu tấn/năm của Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group, tại xã Thanh Nghị, Thanh Hải, huyện Thanh Liêm; Văn bản số 3101/UBND-GTXD ngày 18/10/2019 về việc chủ trương mở rộng mặt bằng nhà máy để thực hiện dây chuyền 4,5 Nhà máy xi măng Thành Thắng;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group (tại Tờ trình số 88/TTr-CTCP ngày 12/11/2019) và đề nghị của Sở Xây dựng (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2489/SXD-PTĐT ngày 24/12/2019).

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dây chuyền sản xuất xi măng bèn sunfat công suất 4,6 triệu tấn/năm của Công ty cổ phần

xi măng Thành Thắng Group, tại xã Thanh Nghị, Thanh Hải, huyện Thanh Liêm; với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án quy hoạch:** Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dây chuyền 4 và 5 sản xuất xi măng bèn sunfat công suất 4,6 triệu tấn/năm.

**2. Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Xi măng Thành Thắng Group, địa chỉ: Huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

**3. Tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu:**

**3.1. Tính chất:** Là cơ sở sản xuất xi măng bèn sunfat có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ.

**3.2. Phạm vi và quy mô nghiên cứu:**

Thuộc xã Thanh Nghị, Thanh Hải, huyện Thanh Liêm:

- Phía Bắc giáp dây chuyền 3 Nhà máy xi măng Thành Thắng Group;
- Phía Nam, Tây núi đá;
- Phía Đông giáp đường ĐT495B;

**3.3. Quy mô sử dụng đất:** Khoảng 42,6ha.

**4. Quy hoạch sử dụng đất:**

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng khu điều hành	1,11	2,61
2	Đất xây dựng dây chuyền sản xuất	15,98	37,52
3	Bãi chứa nguyên liệu	7,95	18,66
4	Đất xây dựng công trình phụ trợ	0,58	1,36
5	Đất cây xanh cảnh quan và cách ly	9,01	21,15
6	Đất khu hạ tầng kỹ thuật	1,10	2,57
7	Đất giao thông	6,87	16,13
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42,60</b>	<b>100,00</b>

**5. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:**

**5.1. Quy hoạch san nền:**

- Hướng dốc san nền của dự án từ Nam – Bắc ra đường ĐT495B và từ Tây - Đông ra đường ĐT495C.

- Cao độ san nền từ 4m – 7,5m.

**5.2. Quy hoạch giao thông:**

Các tuyến đường nội bộ dự án bố trí dạng ô bàn cờ, kết nối đồng bộ với các tuyến đường thuộc khu vực Dây chuyền 3 và kết nối ra đường ĐT495B gồm các mặt cắt cụ thể như sau:

- Mặt cắt 1 – 1 rộng 11m = Mặt (9m) + Lê (1mx2).
- Mặt cắt 2 – 2 rộng 13,5m = Mặt (7m) + Hè (3mx2).
- Mặt cắt 3 – 3 rộng 9m = Mặt (7m) + Lê (1mx2).
- Mặt cắt 4 – 4 rộng 6m.

### **5.3. Quy hoạch thoát nước:**

Hệ thống thoát nước trong dự án sử dụng hệ thống thoát nước riêng. Trong đó:

#### **5.3.1. Hệ thống thoát nước mưa:**

- Hướng thoát nước: Nước mưa trong dự án được thu gom bằng hệ thống cống và thoát theo 2 hướng ra hệ thống rãnh dọc trên đường ĐT495C đối với khu phía Nam và ra mương hiện trạng (*giáp khu dân cư thôn Cửa Rừng Hạ*).

- Hệ thống thu gom nước mưa trong dự án sử dụng cống hộp D400, D600, D800, D1000 đi ngầm theo các tuyến đường nội bộ và các tuyến rãnh hở để thu gom nước núi.

#### **5.3.2. Hệ thống thoát nước thải:**

- Hướng thoát nước: Nước thải trong dự án được thu gom bằng hệ thống cống và thoát về 2 khu XLNT phía Nam và phía Bắc dự án.

- Hệ thống thu gom nước thải trong dự án sử dụng cống D300 đi ngầm dọc theo các tuyến đường nội bộ.

### **5.4. Quy hoạch cấp điện:**

- Nguồn điện: Đấu nối từ trạm 110KV tại dây chuyền 3.

- Mạng lưới cấp điện trong khu vực gồm điện trung thế 35KV phục vụ sản xuất và điện 0,4KV phục vụ khu điều hành và chiếu sáng.

### **5.5. Quy hoạch cấp nước:**

- Nguồn nước: Lấy từ sông Đáy.

- Mạng lưới cấp nước gồm các tuyến ống  $\phi 50$  -  $\phi 200$  đi ngầm theo các tuyến đường để phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Hạng cứu hỏa bố trí trên các tuyến  $\phi 110$  với khoảng cách 150m/1 điểm.

### **5.6. Đánh giá môi trường chiến lược:**

#### **5.6.1. Các tác động và dự báo ảnh hưởng đến khu vực**

- Trong quá trình đầu tư xây dựng: Khói bụi, chất thải rắn xây dựng, tiếng ồn sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, nước tại khu vực.

- Trong quá trình hoạt động: Hệ thống khí thải, khói bụi và nước thải (nếu khu vực xử lý xảy ra sự cố) sẽ tác động đến môi trường không khí, môi trường nước tại khu vực.

#### 5.6.2. Các giải pháp quy hoạch, giảm thiểu và quản lý tác động môi trường:

- Tổ chức trồng cây xanh cách ly xung quanh ranh giới và xen kẽ với việc bố trí các hạng mục công trình của dây chuyền sản xuất để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường của bụi, khí thải.

- Nước thải tại dự án phải được thu gom và xử lý triệt để tại Trạm XLNT của nhà máy. Trong quá trình hoạt động phải có các biện pháp đề phòng và xử lý sự cố xảy ra để không ảnh hưởng đến môi trường.

**6. Các nội dung khác:** Như ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2489/SXD-QHKT ngày 24/12/2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm; Công ty cổ phần Xi măng Thành Thắng Group và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 2 (9);
  - VPUB: LĐVP(3), GTXD, TN, TH;
  - Lưu VT, GTXD.
- DH. - D:\AQĐ\3\QH\2020\01

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
KỶ BỒI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ  
CƠ QUAN: HỒ HỮU NAM  
THỜI GIAN KÝ: 07/01/2020 14:48:17



Trương Minh Hiến